

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tháng 01 năm 2023
và phương hướng, nhiệm vụ tháng 02 năm 2023**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 01

1. Công tác của ủy ban kiểm tra Huyện ủy

1.1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy giao.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tham gia đoàn công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy dự, chỉ đạo kiểm điểm tại một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; tham gia tổ thẩm định cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2022.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo kiểm điểm, xem xét xử lý đối với tổ chức đảng và đảng viên theo tinh thần Công văn số 740-CV/UBKTTU, ngày 06/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng

Thi hành kỷ luật 01 đảng viên với hình thức khai trừ do vi phạm pháp luật của Nhà nước.

2. Công tác của Ủy ban Kiểm tra các Đảng ủy cơ sở

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

- Tham mưu Đảng ủy ban hành chương trình công tác kiểm tra giám sát năm 2023 và chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy năm 2023.

3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và công tác khác

- Ban hành báo cáo tổng kết thi đua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Tham dự Hội nghị tổng kết phong trào thi đua ngành Kiểm tra Đảng bộ tỉnh năm 2022 và Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 tại Tỉnh ủy Lâm Đồng.

- Tham dự các cuộc họp do Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 02 NĂM 2022

1. Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh để nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

- Triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 đã đề ra.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét xử lý đối với tổ chức đảng và đảng viên theo tinh thần Công văn số 740-CV/UBKTTU, ngày 06/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Ban hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023.

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để nắm tình hình của các tổ chức đảng trực thuộc để phát hiện vi phạm và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức Đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

3. Đối với đảng ủy và ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy

- Ban hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023.

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao.

- Chấp hành nghiêm thông tin, báo cáo lên cấp trên theo quy định về nội dung, thời gian.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát tháng 01 năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 02 năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV 1, UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- UBKT các Đảng ủy,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Cù Pam Ha Lan

THÔNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
Tháng 01 năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số ...-BC/UBKTTU (ĐU), ngày... tháng... năm.....)



TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
I	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
a	Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng					
<i>aa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ab</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>ac</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-				
<i>ad</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-				
<i>ad</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>ae</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ag</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ah</i>	<i>Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ai</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-				
<i>ak</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-				
<i>al</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>am</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>an</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
b	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
<i>ba</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				
<i>bb</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>bc</i>	<i>Kết luận: Đảng viên có vi phạm</i>	-				
<i>bd</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>bđ</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>be</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>bg</i>	<i>Số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	-				
<i>bh</i>	<i>Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm</i>	-				
<i>bi</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>bk</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
c	Giám sát chuyên đề					
<i>ca</i>	<i>Số đảng viên được giám sát</i>	-				

cb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	-				
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
cđ	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	-				
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	-				
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
d	Thi hành kỷ luật					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-		-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dd	Cảnh cáo	-				
dđ	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dp	Cảnh cáo	-				
dq	Giải tán	-				
đ	Giải quyết tố cáo					
đa	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
đb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
đd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
đg	Đã thi hành kỷ luật	-				
đh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
đl	Tổ đúng và đúng một phần	-				

đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng					
ea	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
ed	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP					
g	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
ga	Số đảng viên được kiểm tra	-				
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-				
gd	Đến mức phải kỷ luật	-				
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-				
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-				
gh	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-				
gk	Phải thi hành kỷ luật	-				
gl	Đã thi hành kỷ luật	-				
h	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới	-				
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-				
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-				
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-				
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-				
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				

hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật	-				
ia	Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ib	Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	Giám sát chuyên đề					
ka	Số đảng viên được giám sát	-				
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
kđ	Số tổ chức đảng được giám sát	-				
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
l	Thi hành kỷ luật					
la	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	1	-	-	1	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
ld	Cảnh cáo	-				
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	1			1	
lg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				

<i>ln</i>	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
<i>lo</i>	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
<i>lp</i>	Cảnh cáo	-				
<i>lq</i>	Giải tán	-				
m	Giải quyết tố cáo					
<i>ma</i>	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
<i>mb</i>	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
<i>mc</i>	Tổ sai	-				
<i>md</i>	Tổ đúng và đúng một phần	-				
<i>mđ</i>	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
<i>me</i>	Phải thi hành kỷ luật	-				
<i>mg</i>	Đã thi hành kỷ luật	-				
<i>mh</i>	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
<i>mi</i>	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
<i>mk</i>	Tổ sai	-				
<i>mm</i>	Tổ đúng và đúng một phần	-				
<i>mn</i>	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
<i>mo</i>	Phải thi hành kỷ luật	-				
<i>mp</i>	Đã thi hành kỷ luật	-				
n	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng					
<i>na</i>	Khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
<i>nb</i>	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
<i>nc</i>	Thay đổi mức kỷ luật	-				
<i>nd</i>	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
<i>nđ</i>	Giảm mức kỷ luật	-				
<i>ne</i>	Xóa kỷ luật	-				
<i>ng</i>	Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
<i>nh</i>	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
<i>ni</i>	Thay đổi mức kỷ luật	-				
<i>nk</i>	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
<i>nl</i>	Giảm mức kỷ luật	-				
<i>nm</i>	Xóa kỷ luật	-				
o	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh					
<i>oa</i>	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
<i>ob</i>	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
<i>oc</i>	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				

od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				
p	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí					
pa	Số đảng viên được kiểm tra	-				
pb	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
pc	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
pd	Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
pđ	Tổng số tiền vi phạm	-				
q	Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo					
qa	Số đơn thư phản ánh về đảng viên	-				
qb	Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-				
qc	Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng	-				
qd	Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-				
r	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị					
ra	Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý	-				
rb	Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập	-				
rc	Kết luận: Số có vi phạm	-				
rc	Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
rb	Số đã thi hành kỷ luật	-				

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Trọng Cán

Đam Rông, ngày 11 tháng 01 năm 2023

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM



Cil Pam Ha Lan